

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 16-3-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Đoàn Quốc Thống

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị X, sinh năm 1972 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị X trình bày: Vào ngày 24 tháng 11 năm 2018, ông Nguyễn Văn L có hỏi mượn bà số tiền 2.000.000 đồng và ông L mua đồ của bà nhiều lần với số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng 4.000.000 đồng, nhưng ông L đã trả 500.000 đồng, còn nợ lại bà 3.500.000 đồng và ông L viết biên nhận có nợ bà số tiền 3.500.000 đồng. Đã nhiều lần bà yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L không trả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà số tiền 3.500.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

\* Đối với ông Nguyễn Văn L, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà X.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Bà Võ Thị X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả tiền mượn. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bà X yêu cầu ông L trả cho số tiền 3.500.000 đồng. Xét thấy, bà X với ông L có xác lập việc mượn tiền với nhau là có thật, được thể hiện tại biên nhận ngày 24/11/2018. Mặt khác, ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông L để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà X, điều này cho thấy ông L trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà X. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà X về việc yêu cầu ông L trả số tiền 3.500.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch ông L phải chịu 300.000 đồng. Bà X không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X đối với ông Nguyễn Văn L về việc trả tiền mượn.

Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Võ Thị X số tiền 3.500.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22 tháng 12 năm 2020 bà Võ Thị X đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006115 được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm bà Võ Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**